**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ 1900**

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Thương mại số 36/2006/QH11 ngày 14/6/2005;

- Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

- Các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành có liên quan;

- Nhu cầu và khả năng của các Bên.

**BÊN A :** .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Địa chỉ gửi giấy báo cước (nếu có): .....

Địa chỉ xuất hóa đơn : .....

Điện thoại:.....Fax:....

Mã số thuế:....

Số tài khoản: .... Ngân hàng : .....

Đại diện bởi: ..... Chức vụ: .....

**BÊN B**:....

Địa chỉ:....

Điện thoại:...

Fax:...

Mã số thuế:...

Tài khoản:...Tại:...

Đại diện bởi:..... Chức vụ: Giám đốc

Sau khi thỏa thuận, 02 (hai) Bên thống nhất ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ 1900, với nội dung như sau:

**ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A có nhu cầu, và Bên B đồng ý Cung cấp Dịch vụ Tư vấn về Thông tin, Giải trí, Thương mại 1900 cho Bên A, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Số dịch vụ yêu cầu | Số đích | Địa chỉ lắp đặt thuê bao |
| 01 | 1900 |  |  |

**ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

2.1 Cước cài đặt dịch vụ 1900:....

2.2 Cước quản lý hàng tháng dịch vụ 1900:...

2.3 Giá cước và mức cước Phân chia doanh thu dịch vụ 1900…..

**ĐIỀU 3. THANH TOÁN**

3.1 Đối với cước cài đặt và cước quản lý số dịch vụ 1900:...

3.2 Đối với mức cước phân chia doanh thu dịch vụ 1900:....

3.3 Hình thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng tiền đồng Việt Nam (VNĐ) theo hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Bên A được ghi ở phần đầu của Hợp đồng này.

**ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN**

4.1 Trách nhiệm của Bên A:

4.1.1 Sử dụng dịch vụ theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng, Phụ lục đính kèm Hợp đồng (nếu có), các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của Bên B, và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2 Khi muốn tạm ngưng sử dụng dịch vụ 1900, hoặc yêu cầu khôi phục dịch vụ sau thời gian tạm ngưng, Bên A phải gửi văn bản yêu cầu cho Bên B, văn bản này sẽ do Đại diện có thẩm quyền của Bên A ký xác nhận. Thời gian tạm ngưng sử dụng dịch vụ đuợc tính từ ngày hai Bên hoàn thành thủ tục tạm ngưng. Bên A phải thanh toán các chi phí phát sinh bởi các yêu cầu này theo quy định của Bên B (nếu có).

4.1.3 Phối hợp, tạo điều kiện và bảo đảm an toàn cho Bên B trong quá trình Bên B cung cấp dịch vụ, bảo dưỡng và kiểm tra chất lượng dịch vụ tại địa điểm của Bên A.

4.1.5 Bên A cam kết không lợi dụng các chính sách khuyến mãi, bán hàng và các chính sách kinh doanh khác của các nhà mạng khác để nhắn tin hoặc gọi điện đến các đầu số 1900 nhằm mục đích gây hiểu lầm để trục lợi, lừa đảo.

4.1.6 Bên A cam kết không gửi tin quảng cáo, tin nhắn lừa đảo đến khách hàng nhằm hướng dẫn, chào mời khách hàng nhắn tin hoặc gọi điện đến đầu số 1900.

4.1.7 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4.2 Trách nhiệm của Bên B:

4.2.1 Cung cấp dịch vụ như quy định tại Điều 1 Hợp đồng này theo đúng tiêu chuẩn chất lượng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định và/hoặc Bên B công bố.

4.2.2 Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hai Bên ký kết Hợp đồng, Bên B sẽ cài đặt dịch vụ 1900 cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng này.

4.2.3 Thanh toán phần doanh thu từ việc khách hàng gọi vào dịch vụ 1900 cho Bên A đầy đủ, đúng hạn và chịu mọi chi phí phát sinh (phí chuyển tiền, phí ngân hàng và các chi phí khác có liên quan) khi thanh toán cho Bên A.

4.2.4 Cung cấp cho Bên A số liệu mà Bên B quản lý về doanh thu cước, lưu lượng cuộc gọi hàng tháng đến số dịch vụ 1900 đã cấp cho Bên A.

4.2.5 Thông báo cho Bên A biết những thay đổi (nếu có) về giá cước dịch vụ 1900 mà Bên B thu của khách hàng và/hoặc mức cước phân chia doanh thu dịch vụ 1900 cho Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

4.2.6 Bảo đảm an toàn, bí mật thông tin sử dụng dịch vụ của Bên A, trừ trường hợp cần tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4.2.7 Khắc phục sự cố liên quan đến dịch vụ 1900 nếu sự cố đó thuộc trách nhiệm của Bên B.

4.2.8 Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại của Bên A liên quan đến dịch vụ theo quy định của Bên B.

4.2.9 Tạm ngưng và khôi phục dịch vụ cho Bên A theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.

4.2.10 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 5. TẠM NGƯNG VÀ KHÔI PHỤC DỊCH VỤ**

......

**ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

6.1 Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:....

6.2 Trong trường hợp tổng doanh thu cước sau 06 (sáu) tháng liên tục không đạt doanh thu tối thiểu là....VNĐ (bằng chữ:...) kể từ ngày nghiệm thu kỹ thuật giữa hai Bên, Bên B sẽ tiến hành việc thu hồi số 1900 và thanh lý Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Bên A.

6.3 Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi chấm dứt Hợp đồng, hai Bên sẽ tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng. Trước khi ký Biên bản thanh lý Hợp đồng, hai Bên có trách nhiệm thanh toán cho nhau mọi khoản nợ và bồi thường thiệt hại (nếu có).

**ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG**

Các trường hợp bất khả kháng là mọi trường hợp mà một trong các Bên không thể hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ trong Hợp đồng vì các nguyên nhân ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên đó, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, bắt buộc tuân theo các chính sách, hay quyết định ban hành bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, làm thay đổi, hoặc ảnh hưởng đến các quy định trong Hợp đồng.

**ĐIỀU 8. VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Nếu một trong hai Bên vi phạm các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này, trừ trường hợp bất khả kháng, thì ngoài việc phải chịu một khoản tiền phạt không vượt quá 8% (tám phần trăm) giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm, Bên vi phạm phải bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên bị vi phạm.

**ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

9.1 Hai Bên cam kết thi hành đúng các điều khoản của Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được hai Bên thống nhất bằng văn bản. Các văn bản này (nếu có) là phần không thể tách rời Hợp đồng.

9.2 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, hai Bên sẽ cùng thương lượng, giải quyết trên tinh thần bình đẳng, hợp tác, đôi Bên cùng có lợi. Trường hợp không thể thỏa thuận được, thì một trong các Bên đều có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa có giá trị thi hành đối với các Bên. Án phí do Bên thua kiện chịu.

9.3 Hợp đồng này có thời hạn 01 (một) năm tính từ ngày hai Bên ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật dịch vụ, và sẽ tự động gia hạn theo từng năm một cho đến khi Hợp đồng chấm dứt theo Điều 6 nêu trên.

9.4 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký, và được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |